

PHÒNG TTTT THÔNG KÊ

CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THÔNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	https://biendongdanso.gso.gov.vn	https://biendongdanso.gso.gov.vn	
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	QĐ số 1903/QĐ-TCTK, ngày 30/12/2020	QĐ số 908/QĐ-TCTK, ngày 16/8/2021	Cơ bản nội dung Phương án điều tra Biến động dân số và KHHGD thời điểm 01/4 năm 2021 và năm 2022 không có gì thay đổi.
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KHHGD THỜI ĐIỂM 01/4/2021	BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KHHGD THỜI ĐIỂM 01/4/2022	
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA			
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	Phạm vi điều tra	Tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương		
2	Đối tượng điều tra	Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang hiện ăn, ở thường xuyên tại hộ (không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại)		
3	Đơn vị điều tra	Đơn vị điều tra là hộ. Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.		
III	LOẠI ĐIỀU TRA			
1	Điều tra toàn bộ			
2	Điều tra chọn mẫu	x	x	
IV	THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA			
1	Thời điểm điều tra	Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2021	Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2022	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
2	Thời gian điều tra	Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2021	Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2022	
3	Thời kỳ thu thập thông tin			
4	Phương pháp điều tra			
	Thu thập số liệu trực tiếp	x	x	
	Thu thập số liệu gián tiếp			
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			
1	Nội dung điều tra	Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên hộ là phụ nữ từ 10 - 49 tuổi Phần 3: Thông tin về thành viên cầu hộ đã chết		
2	Phiếu điều tra	CAPI		
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu	Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thông kê cho cấp tỉnh, phân bổ theo thành thị, nông thôn với 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra		
2	Phương pháp chọn mẫu			
	- Giai đoạn 1 (chọn địa bàn mẫu)	Danh sách địa bàn của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạo thành một tầng chính, được chia ra hai tầng thứ cấp là thành thị, và nông thôn. Danh sách địa bàn điều tra của từng tỉnh được chọn từ danh mẫu chủ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Việc chọn ĐBĐT do Tổng cục Thống kê chọn		
	- Giai đoạn 2 (chọn hộ)	Tại địa bàn điều tra đã được chọn ở giai đoạn 1, thực hiện rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của địa bàn và tiến hành chọn 40 hộ theo phương pháp chọn hộ ngẫu nhiên hệ thống để thực hiện thu thập thông tin. Việc chọn hộ mẫu do Cục Thu thập dữ liệu và ứng dụng CNTT chọn và update lên trang hệ thống tác nghiệp.		
VII	NHỮNG HẠN CHẾ, BẮT CẬP			